

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Phí thẩm định báo cáo đánh giá**  
**tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12**  
(Từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành mức thu Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 12 đã thảo luận và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành quy định về thu Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung như sau:

**1. Tổ chức thu phí**

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**2. Đối tượng nộp phí**

Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Cà Mau thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.

### 3. Mức thu phí

a) Mức thu đối với một lần thẩm định như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)				
	≤50	>50 đến ≤100	>100 đến ≤200	>200 đến ≤500	>500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

b) Mức thu Phí thẩm định lại bằng 50% mức thu áp dụng đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.

### 4. Quản lý, sử dụng tiền phí

Tổ chức thu phí được trích 70% số phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thẩm định, còn 30% nộp ngân sách Nhà nước.

Tổ chức thu phí thực hiện chế độ thu, nộp, sử dụng, quyết toán và công khai tài chính theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2015 và thay thế Nghị quyết số 78/2006/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, tp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Công Bửu**